

Số: 197/BC-UBND

Hồng Ngự, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình hành động Quốc gia  
vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Công văn số 1150/SLĐTBXH-TEBĐG ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình:**

Tiếp thu Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em; Chương trình hành động số 21/CTr-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc Chương hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020 tỉnh Đồng Tháp. Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2014 về Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013-2020 huyện Hồng Ngự và triển khai đến các phòng, ban, ngành, đoàn thể Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện. Đồng thời, hàng năm Ủy ban nhân dân Huyện đều xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra theo từng giai đoạn.

Qua công tác triển khai thực hiện tất cả các cấp, các ngành đều quan tâm tổ chức thực hiện và đưa vào chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra.

Nguồn lực thực hiện Chương trình:

- Giai đoạn I (từ năm 2013-2015): 1.781.230.000 đồng. Trong đó:
  - + Ngân sách nhà nước: 1.650.600.000 đồng.
  - + Vận động: 130.630.000 đồng.
- Giai đoạn II (từ năm 2016-2020): 5.380.725.000 đồng. Trong đó:
  - + Ngân sách nhà nước: 4.950.000.000 đồng.
  - + Vận động: 430.725.000 đồng.

Nguồn ngân sách nhà nước được lồng ghép từ nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm của các ngành và các kế hoạch đã được phê duyệt, không có nguồn riêng cho Chương trình này.

## **2. Việc triển khai, thực hiện các nội dung của Chương trình:**

*a) Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội để nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi thực hiện các quyền của trẻ em.*

Nhìn chung, hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của Huyện giai đoạn 2013-2020 tiếp tục được duy trì và thực hiện tốt. Công tác tuyên truyền về bảo vệ trẻ em tiếp tục được đẩy mạnh và tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Công ước quốc tế về Quyền trẻ em, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, các văn bản pháp luật có liên quan đến trẻ em nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền trẻ em; xây dựng môi trường an toàn, thân thiện với trẻ em. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức chiến dịch, sự kiện truyền thông hàng năm vào Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu, Diễn đàn trẻ em... phổ biến các mô hình, kinh nghiệm tốt về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Lồng ghép với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em” để thực hiện tốt các mục tiêu về trẻ em. Từ đó, nhận thức về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của các cấp, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân có sự chuyển biến. Các quyền cơ bản của trẻ em được đáp ứng ngày càng đầy đủ, nâng tỷ lệ trẻ em được chăm sóc ngày càng cao, được mở rộng đến nhiều đối tượng trong Huyện. Tình hình đời sống vật chất, tinh thần trẻ em trong huyện được cải thiện nhiều mặt so với thời gian trước đây. Việc xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày càng được phát huy tích cực.

*b) Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.*

Hằng năm, Ủy ban nhân dân Huyện đều ban hành các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em như: Kế hoạch thực hiện chương trình bảo vệ trẻ em huyện Hồng Ngự, Kế hoạch xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em; Kế hoạch thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em; Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em; Kế hoạch phổ cập bơi; Kế hoạch thực hiện đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng; Kế hoạch số thực hiện đề án trợ giúp trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng và thực hiện quy trình trợ giúp trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Kế hoạch chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng; Kế hoạch tháng hành động vì trẻ em. Bên cạnh đó, chỉ đạo các ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ vào tình hình cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch lồng ghép, triển khai để thực hiện các mục tiêu vì trẻ em do ngành, đơn vị mình phụ trách. Hằng năm, tổ chức Tháng hành động vì trẻ em hơn 500 trẻ tham gia.

*c) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em:*

Để tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, giải trí và thực hiện quyền trẻ em, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của các cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể các cấp, gia đình và toàn xã hội. Hằng năm, Ủy ban nhân dân Huyện đều tổ chức Diễn đàn trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà trường và gia đình trong việc chăm lo cho trẻ em, nhất là quan tâm sâu sắc đến các vấn đề mà trẻ em quan tâm một cách toàn diện từ đó tiếp thu những tâm tư, nguyện vọng của các em để xây dựng kế hoạch thực hiện nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em. Đồng thời, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu Kế hoạch Xây dựng xã, phù hợp với trẻ em, Kế hoạch thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em của Huyện, đảm bảo công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được tốt hơn.

*d) Sự tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em:*

Các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành trong việc tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện các chỉ tiêu Chương trình. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo vệ trẻ em, nhất là phòng ngừa, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở địa phương. Xử lý kịp thời, đúng pháp luật các vụ xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em. Huy động sự tham gia các cấp, các ngành, tổ chức xã hội, cộng đồng, gia đình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Để thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em, Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện phối hợp với các trường tuyên truyền về bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, tuyên truyền cách nuôi dạy con theo khoa học, an toàn giao thông. ... Từ năm 2013-2020 tuyên truyền được 480 cuộc, có 10.655 cán bộ, hội viên, trẻ em và 729 lượt phụ nữ tham dự. Hỗ trợ 890 hộ gia đình có trẻ em được vay vốn “Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Đồng Tháp”, mỗi hộ được vay từ 3-5 triệu đồng. Vận động mạnh thường quân tặng 683 suất học bổng cho trẻ em nghèo vượt khó học giỏi với số tiền 557.400.000 đồng... Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vận động các mạnh thường quân tặng quà cho trẻ em nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế thiếu nhi (01/6), hỗ trợ học bổng cho trẻ em nghèo vượt khó học giỏi với 912 suất, vận động xây dựng các khu vui chơi cho trẻ em.

*d) Củng cố hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm việc với trẻ em ở các cấp, các ngành. Kiện toàn và phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác theo dõi, giám sát và đánh giá:*

Thành lập và ban hành quy chế làm việc Ban điều hành Hệ thống Bảo vệ trẻ em. Hằng tháng, quý, Ban điều hành Huyện họp báo cáo kết quả thực hiện công tác trẻ em nhằm nắm bắt tình hình, tăng cường giám sát địa bàn, qua đó có sự hỗ trợ kịp thời đối với trẻ.

Duy trì đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em tại các xã, thị trấn và đội ngũ cộng tác viên bảo vệ trẻ em ở khóm, áp: mỗi khóm/áp có 02 người (sử dụng đội ngũ nhân viên y tế kiêm nhiệm vụ bảo vệ trẻ em).

Ủy ban nhân dân Huyện luôn tạo mọi điều kiện cho cán bộ tham gia tập huấn nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ cho người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp Huyện, cấp xã, công tác viên công tác xã hội và nhân viên y tế khóm, áp kiêm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

### **3. Các giải pháp thực hiện Chương trình:**

Thực hiện tốt Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 5 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị (*khoá XI*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Qua triển khai thực hiện, được sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các cấp, các ngành, công tác bảo vệ trẻ em và cung cấp các dịch vụ bảo vệ trẻ em đã phát huy hiệu quả tương đối tốt. Các ngành, đoàn thể đã tổ chức triển khai thực hiện, lồng ghép các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch hoạt động như chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục. Bên cạnh đó, sự phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua Ban điều hành Hệ thống Bảo vệ trẻ em khi xây dựng các Chương trình, Đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em đều có sự tham gia góp ý, hỗ trợ của các ngành thành viên có liên quan.

### **4. Kết quả đạt được so với mục tiêu đầu kỲ:**

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện, cùng với sự phối hợp đồng bộ, chắc chắn giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Qua công tác triển khai Kế hoạch và lồng ghép cùng các chương trình, chính sách hiện có đã góp phần cải thiện đáng kể tình hình bảo vệ trẻ em trong thời gian qua. Các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực đã được các địa phương phát hiện và phối hợp can thiệp giúp các em sớm vượt qua khó khăn, trẻ em được hưởng quyền cơ bản. Công tác truyền thông về bảo vệ trẻ em được đẩy mạnh về chiều rộng lẫn chiều sâu, người dân đã nâng cao nhận thức về quyền trẻ em. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với Kế hoạch đề ra, nhưng cũng có chỉ tiêu không đạt (*kèm theo phụ lục 2*).

### **5. Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện:**

#### a) Những khó khăn, vướng mắc:

- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình hành động vì trẻ em còn gặp nhiều khó khăn, do kinh phí đầu tư cho Chương trình có mặt còn hạn chế; năng lực quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình kết quả chưa cao, nhất là ở cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành các chính sách đối với trẻ em đôi lúc còn lỏng lẻo, nên chưa phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật của trẻ em.

- Việc thực hiện các tiêu chí xã, thị trấn phù hợp với trẻ em, hiện nay thực hiện theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, một số tiêu chí không chế điểm liệt, địa phương khó thực hiện, nếu bị không chế sẽ không đạt xã phù hợp với trẻ em.

- Lực lượng Cộng tác viên công tác xã hội cấp xã chưa ổn định, thường xuyên thay đổi, phân công nhiệm vụ chưa phù hợp gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cấp xã.

#### b) Nguyên nhân:

- Cơ chế chính sách cho người kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ trẻ em ở xã, thị trấn và các khóm, áp quá ít chưa khuyến khích sự tham gia ổn định lâu dài, chưa phù hợp thực tế nên rất khó khăn trong việc đáp ứng được nhiệm vụ công tác xã hội ở cộng đồng.

- Sự lãnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, Chính quyền, các ngành, các tổ chức xã hội ở một số nơi chưa thường xuyên và liên tục, thiếu cương quyết, thiếu đồng bộ.

#### 6. Bài học kinh nghiệm:

- Phải có sự lãnh chỉ đạo sâu sắc của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ Huyện xã đến xã nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong chiến lược bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Công tác phối hợp giữa các ngành có liên quan và các đoàn thể, đặc biệt là Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục đào tạo với các xã, thị trấn đã góp phần tích cực và đạt hiệu quả rất tốt trong vận hành Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Lồng ghép việc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ trẻ em vào Kế hoạch xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em, kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, kế hoạch thúc đẩy và bảo vệ quyền trẻ em và các chương trình đề án khác nên đã huy động nhiều nguồn lực góp phần xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh phòng ngừa nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em tại địa phương.

#### 7. Đề xuất, kiến nghị:

Kiến nghị Tỉnh tăng mức hỗ trợ đối với người làm công tác viên công tác xã hội nhằm khuyến khích tham gia lâu dài, phát huy tốt nhiệm vụ và trách nhiệm được giao.

Ủy ban nhân dân Huyện xin báo cáo đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./. Như

##### Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Phòng LĐ-TBXH;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV/VX. Như

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Tài**

**Phụ lục 1: Số liệu thống kê các hoạt động của Chương trình**

**Bảng 1.1. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai**

**Chương trình giai đoạn 2013 - 2020**

(Kèm theo Báo cáo: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân Huyện)

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành
1	Chương trình hành động số 01/CTr-UBND vì trẻ em giai đoạn 2013-2020 huyện Hồng Ngự	UBND Huyện	03/4/2014
2	Kế hoạch số 92a/KH-UBND thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2014-2016	UBND Huyện	18/8/2014
3	Kế hoạch số 158/KH-UBND xây dựng cộng đồng an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn Huyện	UBND Huyện	27/8/2018
4	Công văn 349/UBND-HC về việc tăng cường quản lý, cảnh báo về phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho trẻ em, học sinh	UBND Huyện	13/4/2017
5	Công văn số 405/UBND-HC về việc tập trung thực hiện các giải pháp phòng ngừa tội phạm có ý gây thương tích	UBND Huyện	24/4/2019
6	Công văn 1372/UBND-VX về việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	UBND Huyện	20/12/2017
7	Kế hoạch số 53/KH-UBND xây dựng xã phù hợp trẻ em giai đoạn 2011-2015	UBND Huyện	11/5/2011
8	Kế hoạch số 63/KH-UBND tổ chức Tháng hành động vì trẻ em	UBND Huyện	24/5/2015
9	Kế hoạch số 159/KH-UBND thực hiện phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em và xây dựng bể phổ cập bơi trên địa bàn huyện Hồng Ngự giai đoạn 2017-2020	UBND Huyện	29/8/2017



**Bảng 2.1. Truyền thông, vận động xã hội về quyền trẻ em giai đoạn 2013 -2020**

<b>Năm</b>	<b>Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông, vận động xã hội thực hiện quyền của trẻ em</b>			<b>Hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em; Nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm truyền thông</b>	
	<b>Số lượng chiến dịch, sự kiện truyền thông, vận động xã hội được tổ chức trong năm</b>	<b>Ước tính tổng số đối tượng được truyền thông, vận động (người)</b>	<b>Kinh phí (1000đ)</b>	<b>Số lần hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em trong năm</b>	<b>Số lượng sản phẩm truyền thông được sản xuất trong năm</b>
2013	22	2.960	49.800	05	
2014	22	2.963	49.300	07	
2015	23	3.052	48.300	09	
2016	35	3.556	50.800	08	
2017	32	3.248	70.010	11	
2018	34	3.137	103.765	13	
2019	35	3.576	125.195	15	
Ước thực hiện 2020	31	3.125	125.195	11	



**Bảng 2.2. Các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được xây dựng và triển khai trong giai đoạn 2013 - 2020**

<b>Tên chương trình, kế hoạch</b>	<b>Giai đoạn</b>	
	<b>2013 - 2015</b>	<b>2016 - 2020</b>
Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013-2020 huyện Hồng Ngự	2013-2015	2016-2020
Kế hoạch thực hiện chương trình Bảo vệ trẻ em	2011-2015	2016-2020
Kế hoạch xây dựng cộng đồng an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trên địa bàn Huyện		2016-2020
Kế hoạch thực hiện phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em và xây dựng bể phổ cập bơi trên địa bàn huyện Hồng Ngự.		2016-2020
Kế hoạch xây dựng xã phù hợp trẻ em	2013-2015	2016-2020
Kế hoạch Tháng hành động vì trẻ em	2011-2015	2016-2020

**Bảng 2.3. Tổ chức bộ máy bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp**

Cấp quản lý	Số lượng người làm công tác BVCSTE (người)			Mô hình tổ chức	Mạng lưới liên ngành (Ban bảo vệ, chăm sóc trẻ em)	
	Chuyên trách	Kiêm nhiệm	Tổng số		Có (số lượng)	Không (số lượng)
<b>Giai đoạn 2013 - 2015</b>						
Tỉnh						
Huyện	1		1			
Xã		11	11		82	
Mạng lưới cộng tác viên	/	/	11			
<b>Giai đoạn 2016 - 2020</b>						
Tỉnh						
Huyện	1		1			
Xã		10	10		82	
Mạng lưới cộng tác viên	/	/	10			



**Phu lục 2: Kết quả thực hiện các mục tiêu/chỉ tiêu Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020**

Chỉ tiêu Chương trình	Đơn vị tính	Giai đoạn 2013 - 2020									Đơn vị báo cáo
		2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020 (ước)		
1. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5	%	23,16	21,63	20,88	20,37	19,6	18,46	17,96	17,46		
2. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5	%	15,35	14,88	14,34	13,88	13,38	12,88	12,38	12,38		
3. Tổng số trạm y tế xã	Trạm	11	11	11	11	11	11	10	10	Y tế	
4. Số trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi	Trạm	22	22	22	22	22	22	20	20		
5. Số trẻ em bị tai nạn, thương tích	Trẻ em	105	95	85	80	75	70	64	64		
6. Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học giáo dục mầm non	%	98	98	99	100	100	100	100	100		
7. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%	20	23	25	26	27	27	28	28	Giáo dục và Đào tạo	
8. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%	90	90	90	90	91	91	93	95		

9. Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học	%	96	96	96	97	97	98	98	98	
10. Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc trung học cơ sở	%	93	93	93	94	95	95	95	96	
11. Tổng số trẻ em	Trẻ em	16.523	18.656	20.254	22.757	24.156	27.172	32.382	40.859	
12. Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em	253	189	215	219	205	126	429	516	
13. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc	Trẻ em	253	189	215	219	205	126	429	516	Lao động - TBXH
14. Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã	10	10	11	11	11	11	8	10	
15. Số trẻ em bị bạo lực	Trẻ em	22	16	14	15	10	9	0	0	Công an
16. Tổng số xã/thị trấn	xã	11	11	11	11	11	11	10	10	
17. Số xã, phường có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn	xã	8	8	11	11	11	11	10	10	Văn hóa, Thể thao
18. Tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp	%	25	25	25	25	25	25	25	25	UBND huyện